

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1300 /UBND-TH

Về việc: **đôn đốc đẩy mạnh thực
hiện và giải ngân vốn đầu tư công
năm 2025**

Quảng Trị, ngày 08 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu.
- BQLDA ĐTXD các xã, phường.

Theo số liệu báo cáo giải ngân của Kho bạc nhà nước Khu vực XII đến hết ngày 19/9/2025, tỷ lệ giải ngân toàn tỉnh chỉ đạt 35,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, không có nhiều chuyển biến so với tháng trước và thấp hơn mức trung bình toàn quốc¹. Vì vậy tỉnh ta là một trong số địa phương bị Thủ tướng Chính phủ phê bình (Công điện số 169/CĐ-TTg ngày 21/9/2025 về nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025). UBND tỉnh phê bình nghiêm khắc các chủ đầu tư có danh mục dự án giải ngân thấp, đặc biệt là các chủ đầu tư có dự án đến ngày 20/9/2025 số liệu giải ngân vẫn không có gì thay đổi so với số liệu giải ngân đã được UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo nhiều lần (*chi tiết các dự án có số vốn lớn, giải ngân thấp, số liệu giải ngân không chuyển biến có Phụ lục kèm theo*). Để khẩn trương thực hiện các biện pháp đẩy nhanh việc thực hiện và giải ngân đầu tư công các tháng còn lại của năm 2025, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các chủ đầu tư tiếp tục khẩn trương, quyết liệt thực hiện các giải pháp kịp thời, hiệu quả để đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Văn bản 571/UBND-TH ngày 19/8/2025, 1004/UBND-TH ngày 19/9/2025 và các văn bản chỉ đạo liên quan. Phải xác định rõ đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm để đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 8% của tỉnh năm 2025, đồng thời là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải đi đôi với bảo đảm chất lượng, kỹ thuật công trình, an toàn vệ sinh lao động, không đội vốn, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Đến 31/10/2025, nếu chủ đầu tư nào có dự án giải ngân thấp dưới mức trung bình của tỉnh, UBND tỉnh sẽ phê bình công khai tại cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh (đầu tháng 11).

2. Các chủ đầu tư phát huy hơn nữa vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong giải ngân vốn đầu tư công

Phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ phụ trách dự án để cá thể hóa trách nhiệm, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch tiến độ giải ngân từng dự án theo từng tuần, tháng, quý và cả năm để có giải pháp quyết liệt,

¹ Giải ngân trung bình toàn quốc đến 31/8/2025 đạt tỷ lệ 46%. ✓

hiệu quả, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn; với tinh thần "vượt nắng, thắng mưa, không thua bão gió", "ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương", "thi công 3 ca 4 kíp", "làm ngày làm đêm, làm thêm ngày nghỉ", "chỉ bàn làm, không bàn lùi"...

3. Rà soát, đề xuất điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch vốn năm 2025

Căn cứ tình hình thực tế giải ngân các dự án và dự kiến khả năng giải ngân đến hết năm 2025, các chủ đầu tư rà soát, cân đối để đề xuất nhu cầu điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch vốn năm 2025.

Việc đề xuất điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch vốn năm 2025 phải được cân nhắc hết sức thận trọng, tránh trường hợp đề xuất điều chỉnh tăng nhiều không giải ngân được hoặc giữ lại không đề xuất điều chỉnh giảm dẫn đến không giải ngân được².

4. Cam kết giải ngân hết kế hoạch vốn được giao năm 2025

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị được giao chủ đầu tư dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025) cam kết bằng văn bản về việc giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; kèm theo bản Phụ lục Kế hoạch tiến độ giải ngân hàng tháng theo từng dự án (có Phụ lục kèm theo) từ nay đến hết 31/12/2025 (đối với các dự án sử dụng vốn năm 2024 được kéo dài sang năm 2025) và đến hết 31/01/2026 (đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công năm 2025). Văn bản cam kết kèm Phụ lục kế hoạch tiến độ giải ngân gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) chậm nhất ngày 15/10/2025 để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vào sáng thứ 6 hàng tuần qua Sở Tài chính để so sánh với biểu cam kết giải ngân của đơn vị. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các đơn vị giải ngân thấp để UBND tỉnh có biện pháp xử lý.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu; BQL Dự án Đầu tư xây dựng các xã, phường và các chủ đầu tư khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Trần Phong

² Việc điều chỉnh vốn năm 2025 không áp dụng đối với dự án trọng điểm liên vùng (dự án Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3) do các dự án này được Thủ tướng Chính phủ giao nguồn riêng theo danh mục cụ thể. ✓

Phụ lục

CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM VÀ CÁC DỰ ÁN CÓ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 TRÊN 20 TỶ ĐỒNG CÓ TỶ LỆ GIẢI NGÂN THẤP (ĐẾN 20/9/2025 DƯỚI 35%)

(Kèm theo Công văn số **1300** /UBND-TH ngày **10/10/2025** của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 20/9/2025	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số		4.162.591	556.168	13,4	602.760	14,5	796.679	19,1		
A	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM THEO CHỈ ĐẠO CỦA UBND TỈNH TẠI THÔNG BÁO SỐ 42/TB-UBND CỦA UBND TỈNH										
1	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	8020990	44.400	4.351	9,8	4.351	9,8	4.351	9,8	Sở Y tế	<i>Số liệu giải ngân không đổi</i>
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2)	7960002	112.000	14.204	12,7	14204	12,7	14.204	12,7	Sở Y tế	<i>Số liệu giải ngân không đổi</i>
3	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (cũ)	7737381	121.600	14.722	12,1	20.840	17,1	21.414	17,6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
4	Dự án cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình (vốn ODA + đối ứng NSTW, NSDP)	7943065	47.320	8.390	17,7	8.440	17,8	8.445	17,8	BQL dự án cải thiện thu nhập và nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị	

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 20/9/2025	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Dự án thành phần 1 Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình (NSTW và NS tỉnh)	7234211	858.524	49.324	5,7	59.365	6,9	179.225	20,9	Sở Xây dựng	
6	Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1	7894373	713.612	203.241	28,5	216.640	30,4	216.640	30,4	BQLDA ĐTXD tỉnh	
7	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC) (NSTW và NS tỉnh)	7946890	65.480	16.524	25,2	20.156	30,8	20.156	30,8	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	
8	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị	7663996	482.435	103.706	21,5	106.035	22,0	161.864	33,6	BQLDA ĐTXD tỉnh	
B	CÁC DỰ ÁN CÓ KẾ HOẠCH VỐN LỚN (TRÊN 20 TỶ ĐỒNG)										
1	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	7674034	127.000	0	0	0	0	0	0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Không thu được tiền đất
2	Đầu tư xây dựng Khoa Ung bướu – Xạ trị, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới	8086122	26.210	0	0	0	0	0	0	Bệnh viện HN Việt Nam - Cu Ba	<i>Số liệu giải ngân không đổi</i>
3	Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró	8006813	20.015	84	0,4	84	0,4	84,0	0,4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<i>Số liệu giải ngân không đổi</i>
4	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	7463424	77.527	1.135	1,46	1.135	1,46	1.135	1,46	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Không thu được tiền đất

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 20/9/2025	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Đường nối đường HCM nhánh Đông với đường HCM nhánh Tây Quảng Trị	7906534	63.000	966	1,5	966	1,53	2.376	3,8	Sở Xây dựng	
6	Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt	8077639	436.000	8.533	2,0	8.533	1,96	8.533	1,96	BQLDA ĐTXD tỉnh	Số liệu giải ngân không đổi
7	Công viên thống nhất tại khu di tích quốc gia đặc biệt đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	8046228	80.000	2.176	2,7	3.532	4,4	3.532	4,4	BQLDA ĐTXD tỉnh	
8	Đường nối TT Cam Lộ với các vùng trọng điểm kinh tế huyện Cam Lộ	7940828	22.590	1.028	4,6	1.028	4,6	1.028	4,6	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Cam Lộ	Số liệu giải ngân không đổi
9	Trồng, bảo vệ, phát triển rừng và cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn và phát triển bền vững các Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị		44.310,965	1.916	4,3	2.547	5,7	3.161	7,1		
	Trong đó:										
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông	7990499	9.688,899			0	0,0			BQL Rừng phòng hộ Nam Quảng Trị	Số liệu giải ngân không đổi
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa	7990312	4.544,418			0	0,0			BQL Rừng phòng hộ Nam Quảng Trị	Số liệu giải ngân không đổi

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 20/9/2025	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải	7995835	8.567,800	1.190	13,9	1.190	13,9	1.190	13,89	BQL rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải	Số liệu giải ngân không đổi
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn	7996730	6.065,752	722	11,9	1.353	22,3	1.353	22,31	BQL rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn	
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông	7993193	8.683,324	4	0,05	4	0,05	4	0,05	BQL rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông	Số liệu giải ngân không đổi
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Triệu Phong		2.684,657	0	0	0	0			Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Triệu Phong	Số liệu giải ngân không đổi
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Hải Lăng		1.683,868	0	0	0	0			Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Hải Lăng	Số liệu giải ngân không đổi
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Cam Lộ		1.600,831	0	0	0	0			Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Cam Lộ	Số liệu giải ngân không đổi
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Đakrông	8034534	791,416	0	0	0	0	614	77,6	Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Hướng Hiệp	
10	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	8053859	40.649	3.369	8,3	3.369	8,3	3.369	8,3	BQLDA ĐTXD tỉnh	Số liệu giải ngân không đổi
11	Đường Trần Nguyễn Hãn (Giai đoạn 2)	7583332	38.150	3.734	9,8	3.734	9,8	3.734	9,8	Ban QLDA ĐTXD phường Đông Hà	Số liệu giải ngân không đổi

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 20/9/2025	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	7929254	33.420	3.350	10,0	3.350	10,0	3.350	10,0	BQLDA ĐTXD tỉnh	Số liệu giải ngân không đổi
13	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1	7939179	34.534	3.484	10,1	3.484	10,1	3.484	10,1	BQLDA ĐTXD tỉnh	Số liệu giải ngân không đổi
14	Xây dựng trung tâm thể dục thể thao huyện Lệ thủy	7971800	21.650	890	4,1	2.472	11,4	2472	11,4	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Lệ Thủy	
15	Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới	7924161	127.360	9.428	7,4	9.428	7,4	17.078	13,4	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới	
16	Xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A.	7913036	57.000	5.639	9,9	8.639	15,2	8.639	15,2	BQLDA ODA Quảng Trạch	
17	Dự án thành phần 2: Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị thuộc dự án: Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị	8082461	45.000	7.838	17,4	7897	17,5	8083	18,0	BQLDA ĐTXD tỉnh	
18	Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh	7945471	63.260	10.500	16,6	13.936	22,0	13.936	22,0	Sở Tài chính	
19	Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị	8046226	90.000	21.567	24	21.567	24	21.567	24,0	BQLDA ĐTXD tỉnh	Số liệu giải ngân không đổi

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ	Giải ngân đến 20/9/2025	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
20	Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài phát thanh Truyền hình QT	7960643	21.750	5.759	26,5	5.759	26,5	5.759	26,5	BQLDA ĐTXD tỉnh	<i>Số liệu giải ngân không đổi</i>
21	Dự án thành phần 1: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dổi, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	7947937	51.877	9.318	18,0	9.318	18,0	14.742	28,4	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Minh Hóa	
22	Chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố	7959658	43.500	13.306	30,6	14.265	32,8	14.282	32,8	Ban QLDA ĐTXD phường Đông Hà	
Các dự án ODA											
1	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	7905594	58.758	2.061	3,5	2.061	3,5	2.061	3,5	Sở Y tế	<i>Số liệu giải ngân không đổi</i>
2	Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới	7608143	93.659	25.625	27,4	25.625	27,4	27.975	29,9	BQLDA môi trường và BDKH thành phố Đồng Hới	

Kế hoạch, vốn triển khai năm 2025		Giải ngân KPI năm năm 2025 (theo chỉ định báo cáo)	
Mã dự án	KH năm trong năm 2025	KH vốn lớn dài	KH vốn năm 2025
	KH vốn lớn dài	KH vốn năm 2025	KH vốn lớn dài

1

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Mã dự án	KH tiền độ giải ngân vốn káo dài 2024 sang năm 2025				KH tiền độ giải ngân vốn năm 2025																Chức vụ											
					KH giải phóng năm 2025	KH vốn káo dài năm 2025	KH vốn năm 2025	KH vốn káo dài	Lấy kế từ đầu năm đến 31/10/2025				Lấy kế từ đầu năm đến 30/11/2025				Lấy kế từ đầu năm đến 31/12/2025				Lấy kế từ đầu năm đến 31/01/2026															
									Lấy kế đến hết tuần 1 Tháng 10	Lấy kế đến hết tuần 2 Tháng 10	Lấy kế đến hết tuần 3 Tháng 10	Lấy kế đến hết tuần 4 Tháng 10	Lấy kế đến hết tuần 1 Tháng 11	Lấy kế đến hết tuần 2 Tháng 11	Lấy kế đến hết tuần 3 Tháng 11	Lấy kế đến hết tuần 4 Tháng 11	Lấy kế đến hết tuần 1 Tháng 12	Lấy kế đến hết tuần 2 Tháng 12	Lấy kế đến hết tuần 3 Tháng 12	Lấy kế đến hết tuần 4 Tháng 12	Lấy kế đến hết tuần 1 Tháng 01	Lấy kế đến hết tuần 2 Tháng 01	Lấy kế đến hết tuần 3 Tháng 01	Lấy kế đến hết tuần 4 Tháng 01												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	29	30	31	32	33
I	Nguồn vốn Ngân sách Trung ương																																			
1	Dự án																																			
2	Dự án																																			
...																																				
II	Nguồn ngân sách tỉnh																																			
1	Dự án																																			
2	Dự án																																			
...																																				
III	Nguồn																																			
1	Dự án																																			
2	Dự án																																			
...																																				